TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **279**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: 08 lô G, Tổ E, khu phố D , phường B, TP ., TP ..

Địa chỉ tạm trú: 309 Lô B, Chung cư P, Phường C, Quận D, TP ..

- Ông Võ Trung H1, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: 08 lô G, Tổ E, khu phố D , phường B, TP ., TP ..

Địa chỉ tạm trú: 309 Lô B, Chung cư P, Phường C, Quận D, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/6/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung Hiếu thuận t ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/3/2014).

[2] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung H1 xác nhận quá trình chung sống ông bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung H1 tự thỏa thuận tài sản chung và xác định không có nợ chung.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Ông Võ Trung H1 tự nguyện nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung Hiếu thuận t ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/3/2014).

- Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung H1 xác nhận quá trình chung sống ông bà không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Trần Thị H và ông Võ Trung H1 tự thỏa thuận tài sản chung, và xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Trung H1 tự nguyện nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 300.000đồng. Số tiền lệ phí được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0008815 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Võ Trung H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tần Quốc Bình